

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1374 /ĐHGD-ĐT  
V/v ban hành lịch trình đào tạo  
năm học 2018-2019

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2018

Kính gửi: Đại học Quốc gia Hà Nội

Thực hiện Công văn số 1987/ĐHQGHN-ĐT ngày 15 tháng 06 năm 2018 của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), Trường Đại học Giáo dục trân trọng báo cáo ĐHQGHN lịch trình đào tạo năm học 2018 – 2019 của trường trong các phụ lục kèm theo.

Trân trọng báo cáo./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các phòng chức năng, các khoa (để t/h);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Phạm Văn Thuận**

**PHỤ LỤC 1.**  
**LỊCH TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2018-2019**  
*(Kèm theo Công văn số 1374 /ĐHGD-ĐT, ngày 30 tháng 08 năm 2018)*

| TT | Nội dung công việc                                                                                            | Tuần  | Thời gian thực hiện   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------|
|    | <b>Học kỳ 1</b>                                                                                               |       | <b>08/2018</b>        |
| 1  | Triệu tập sinh viên chính quy khóa QH-2018-S                                                                  | 33-37 | 13-29/8/2018          |
| 2  | Bắt đầu năm học mới đối với sinh viên chính quy các khóa QH-2015-S, QH-2016-S, QH-2017-S                      | 36    | 13/8/2018             |
| 3  | Điều chỉnh danh sách đăng ký lớp học phần                                                                     | 36    | 13-24/8/2018          |
| 4  | Quyết định công nhận sinh viên chính quy Khóa QH-2018-S                                                       | 36    | 8/2018                |
| 5  | Khai giảng khối trung học phổ thông                                                                           | 36    | 05/9/2018             |
| 6  | Tổ chức giảng dạy cho sinh viên chính quy Khóa QH-2018-S                                                      |       | 04/9/2018             |
| 7  | Tổ chức khai giảng Năm học 2018-2019                                                                          | 36-37 | 09/9/2018             |
| 8  | Tổ chức Tuần lễ hội nhập cho sinh viên chính quy                                                              |       | 09-22/9/2018          |
| 9  | Xét học vụ, xét học bổng Năm học 2017 – 2018 cho sinh viên chính quy các khóa QH-2015-S, QH-2016-S, QH-2017-S | 36-38 | 05-21/9/2018          |
| 10 | Tuyển sinh sau đại học (SĐH) đợt 2 năm 2018                                                                   | 37    | 15-16/9/2018          |
| 11 | Tổ chức trao bằng thạc sĩ đợt 3 năm 2018                                                                      |       | 9/2018                |
| 12 | Thi phân loại trình độ ngoại ngữ cho sinh viên chính quy Khóa QH-2018-S                                       |       | 26/8-23/9/2018        |
| 13 | Xét tốt nghiệp đợt tháng 9 cho sinh viên chính quy                                                            |       | 9/2018                |
| 14 | Triển khai KT-TTSP cho sinh viên chính quy Khóa QH-2015-S                                                     | 44    | Trước 30/10/2018      |
| 15 | Triển khai khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên chính quy Khóa QH-2015-S                                        | 44    | Trước 30/10/2018      |
| 16 | Hoàn tất công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2018                                                       | 44    | Trước 30/10/2018      |
| 17 | Tổ chức Tọa đàm phương pháp học tập cho sinh viên Khóa QH-2018-S                                              | 45    | Tháng 11/2018         |
| 18 | Tổng kết công tác tuyển sinh đại học năm 2018                                                                 | 45    | Trước 11/11/2018      |
| 19 | Tổ chức khai giảng SĐH khóa học QH-2018-S và trao bằng tiến sĩ                                                |       | 11-12/2018            |
| 20 | Tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ đợt 4 năm 2018                                                                |       | 11-12/2018            |
| 21 | Tổng kết công tác tuyển sinh SĐH năm 2018                                                                     | 52    | Trước 31/12/2018      |
| 22 | Tổ chức trao bằng thạc sĩ đợt 4 năm 2018                                                                      |       | 12/2018               |
| 23 | Sinh viên chính quy kết thúc chương trình học kỳ I                                                            | 51    | 17-21/12/2018         |
| 24 | Sinh viên chính quy thi học kỳ I                                                                              | 52    | 24/12/2018-12/01/2019 |
| 25 | Xét tốt nghiệp cho sinh viên chính quy đợt tháng 12                                                           | 3     | Trước 30/12/2018      |
| 26 | Tổ chức kỳ thi phụ cho sinh viên chính quy (nếu có)                                                           | 3     | 14-19/01/2019         |
| 27 | Xét học vụ cho sinh viên chính quy                                                                            | 3     | 14-20/01/2019         |

|    |                                                                             |       |                  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|-------|------------------|
|    | <b>Học kỳ II</b>                                                            |       | <b>01/2019</b>   |
| 28 | Bắt đầu học kỳ II                                                           | 4     | 21/01/2019       |
| 29 | Hoàn thiện đề án/phương án tuyển sinh đại học chính quy năm 2019            |       | Trước 02/2019    |
| 30 | Nghỉ Tết nguyên đán                                                         | 5-7   | 31/01-17/02/2019 |
| 31 | Tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ đợt 1 năm 2019                              |       | 03/2019          |
| 32 | Tổ chức trao bằng thạc sĩ, tiến sĩ đợt 1 năm 2019                           |       | 03/2019          |
| 33 | Xét học vụ, xét học bổng Học kỳ 1 năm học 2018-2019 cho sinh viên chính quy |       | 3/2019           |
| 34 | Xét tốt nghiệp cho sinh viên chính quy đợt tháng 3                          |       | Trước 30/03/2019 |
| 35 | Tuyển sinh sau đại học đợt 1 năm 2019                                       |       | 04/2019          |
| 36 | Bế giảng khối trung học phổ thông                                           | 21    | 20-26/5/2019     |
| 37 | Tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ đợt 2 năm 2019                              |       | 5/2019           |
| 38 | Sinh viên chính quy kết thúc chương trình học kỳ II                         | 21    | 20/5-26/5/2019   |
| 39 | Sinh viên chính quy bảo vệ khóa luận tốt nghiệp                             | 21,22 | 20/5-02/6/2019   |
| 40 | Sinh viên chính quy thi học kỳ II                                           | 22-25 | 27/5-22/6/2019   |
| 41 | Tổ chức kỳ thi phụ cho sinh viên chính quy (nếu có)                         | 24    | 11-17/6/2019     |
| 42 | Tuyển sinh khối trung học phổ thông                                         | 22,23 | 28/5-10/6/2019   |
| 43 | Tham gia công tác thi THPTQG 2019 (nếu có)                                  |       | 6/2019           |
| 44 | Xét tốt nghiệp cho sinh viên chính quy đợt tháng 6                          |       | 6-7/2018         |
| 45 | Tổ chức trao bằng cử nhân và trao bằng thạc sĩ, tiến sĩ đợt 2 năm 2019      |       | Trước 15/7/2019  |
|    | <b>Kỳ mùa hè</b>                                                            |       | <b>07/2019</b>   |
| 46 | Xét tuyển đại học chính quy (ĐHCQ) đợt 1                                    | 28-30 | 10/07-30/7/2019  |
| 47 | Sơ kết công tác KT-TTSP năm 2018                                            |       | Trước 30/7/2019  |
| 48 | Tổ chức học kỳ hè và thi (nếu có)                                           | 28-30 | 09/07-18/8/2019  |
| 49 | Tổng kết năm học                                                            | 33    | Trước 15/8/2019  |
| 50 | Xét tuyển ĐHCQ đợt bổ sung (nếu có)                                         | 34-35 | 15/8-30/8/2019   |
| 51 | Tổ chức bảo vệ luận văn thạc sĩ đợt 3 năm 2018.                             |       | 8/2019           |
| 52 | ĐHQGHN tổng kết năm học                                                     | 36    | Trước 30/8/2019  |

## PHỤ LỤC 2. NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG TỔNG KẾT NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo Công văn số 1374 /ĐHGD-ĐT, ngày 30 tháng 08 năm 2018)

### 1. Tổng kết, đánh giá các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá theo các mảng hoạt động, các chỉ tiêu kế hoạch của năm học 2017-2018 mà Nhà trường đăng ký và được ĐHQGHN giao nhiệm vụ đều đã cơ bản hoàn thành, tập trung vào các lĩnh vực chuyển đổi CTĐT theo chuẩn đầu ra; phát triển đào tạo Sau Đại học, công bố các công trình khoa học; củng cố và hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo tiêu chí đại học nghiên cứu, tăng cường CSVC cho đơn vị.

- Đánh giá theo các đơn vị thực hiện cam kết, có thể thấy các Khoa, Bộ môn trực thuộc Trường đã tích cực và chủ động hơn trong việc thực hiện KHNV được giao. Lãnh đạo các đơn vị đã chứng tỏ quyết tâm và sự sát sao trong chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã cam kết với Nhà trường. Mức độ hoàn thành KHNV tại các Khoa/ Trung tâm được giao nhiệm vụ tương đối đồng đều. Việc phân bổ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ hợp lý đã giúp các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở phát huy những thế mạnh riêng.

- Những nhiệm vụ mà Nhà trường hoàn thành tốt, tập trung vào nội dung:

+ Tích cực đẩy mạnh phát triển các CTĐT đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục, làn sóng phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học 4.0 và khẳng định vị thế tiên phong của ĐHQGHN.

+ Phát triển các đề tài NCKH, đặc biệt là các đề tài Nhà nước thuộc lĩnh vực Khoa học giáo dục; số bài báo khoa học trong nước và Quốc tế thuộc hệ thống ISI và SCOPUS; số hội nghị, hội thảo khoa học (quốc gia, quốc tế) được tổ chức; Giải thưởng NCKH cấp ĐHQGHN đều vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra.

+ Thông qua việc rà soát các vị trí việc làm theo định biên, Trường ĐHGD đã tiến hành sắp xếp lại đội ngũ nhân lực của Nhà trường theo hướng tinh gọn mà vẫn đáp ứng đủ nguồn lực thực hiện các công việc. Bên cạnh đó Nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên; chủ trương kế thừa và từng bước trẻ hóa đội ngũ.

+ Nguồn thu trong năm học 2017-2018 tăng đáng kể nhờ vào việc đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ và từ nguồn thu của các đề tài, dự án NCKH.

+ Chương trình LL&PP dạy học bộ môn Toán của Trường trở thành 1 trong 10 CTĐT đầu tiên cho các trường sư phạm ở trình độ Thạc sĩ được công

nhận kiểm định chất lượng giáo dục, là minh chứng về mặt chất lượng của CTĐT Thạc sỹ LL&PP dạy học bộ môn Toán.

- Những nhiệm vụ mà Nhà trường chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch:

Một số nhiệm vụ đề ra chưa được thực hiện triệt để như: mở mới chương trình liên kết đào tạo quốc tế, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo...

## 2. Những thành tựu nổi bật.

- Xây dựng quy hoạch ngành/chuyên ngành đào tạo giai đoạn 2017-2025 (Phụ lục số 03).

- Tuyển sinh 275 cử nhân thuộc 6 ngành đào tạo (đạt 92%); 372 học viên cao học thuộc 10 chuyên ngành đào tạo (đạt 93%); 26 NCS thuộc 3 chuyên ngành đào tạo (đạt 87%).

- Năm học 2017-2018 có 224 Sinh viên (SV), 571 học viên cao học, 5 NCS được công nhận học vị và cấp bằng; có 7 NCS đã bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ và đang chờ xét cấp bằng.

- Xây dựng đề án mở các chương trình đào tạo (CTĐT) mới, CTĐT thí điểm:

+ Bachelor: Cử nhân Quản trị trường học (đã được ban hành và tuyển sinh năm 2018); Cử nhân Quản trị Công nghệ giáo dục (đã thẩm định cấp ĐHQGHN, đang hoàn thiện để ký ban hành); Cử nhân Giáo dục (đã hoàn thành hồ sơ để thẩm định cấp cơ sở); đang tích cực xây dựng đề án mở các CTĐT Cử nhân Quản trị chất lượng; Cử nhân Sư phạm Khoa học Tự nhiên.

+ Bachelor: CTĐT Thạc sỹ định hướng nghiên cứu chuyên ngành Tham vấn học đường (đã được ban hành và tuyển sinh năm 2018); 04 CTĐT Thạc sỹ định hướng ứng dụng chuyên ngành: Quản lý giáo dục; Quản trị trường học; Đo lường và đánh giá trong giáo dục; Tham vấn học đường (đã được ban hành); đang triển khai xây dựng CTĐT Quản trị chất lượng;

+ Bachelor: Đang triển khai xây dựng Đề án mở CTĐT Tiến sỹ Lý luận và phương pháp dạy học. Đã điều chỉnh 3 CTĐT Tiến sỹ theo quy chế mới.

- Tiếp tục duy trì và triển khai hiệu quả hoạt động hợp tác đào tạo ngắn hạn, đào tạo nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng cán bộ ngành giáo dục với các địa phương và trường đại học trong cả nước. Năm 2017-2018, trường đã tổ chức các khóa bồi dưỡng cho 7829 học viên, cụ thể:

+ Bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên hạng I, II, III: 2419 học viên;

- + Bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non: 1193 học viên;
- + Bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học: 734 học viên;
- + Bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS: 409 học viên;
- + Bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên THPT: 162 học viên;
- + Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đại học: 628 học viên
- + Bồi dưỡng nghiệp vụ QLGD: 1665 học viên;
- + Bồi dưỡng kỹ năng sống và giá trị sống: 619 học viên.

### 3. Kiến nghị, đề xuất.

1. Đổi mới mô hình đào tạo giáo viên theo hướng phát triển chương trình đào tạo cử nhân sư phạm theo các module, tích lũy và công nhận tín chỉ trong các đơn vị đào tạo của ĐHQGHN và một số cơ sở giáo dục đại học ngoài ĐHQGHN có chất lượng tương ứng.
2. Phê duyệt quy mô đào tạo ổn định đến năm 2020 và thí điểm giao cho Nhà trường tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh các ngành, chuyên ngành trên cơ sở các quy định về đảm bảo chất lượng và tổng quy mô được phê duyệt.
3. Thí điểm để Nhà trường tự chủ trong mở ngành/chuyên ngành mới trên cơ sở quy hoạch ngành/chuyên ngành được ĐHQGHN phê duyệt. Trước mắt, mở các ngành theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới mà không thực hiện khảo sát nhu cầu như các chương trình đào tạo thông thường như: cử nhân sư phạm khoa học tự nhiên, cử nhân giáo dục kinh tế - luật, cử nhân giáo dục công nghệ. Đồng thời, cơ chế đặc biệt để phát triển các ngành ngoài sư phạm như: cử nhân Quản trị chất lượng, cử nhân Giáo dục, cử nhân Tham vấn học đường,...
4. Đề nghị cấp ngân sách ổn định theo từng giai đoạn và tiếp tục hỗ trợ Trường THPT Khoa học Giáo dục trong việc đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ tài chính và chỉ tiêu nhân lực.
5. Mở rộng định biên cho Nhà trường theo hướng giao một số chỉ tiêu nhân lực do Nhà trường tự chi trả kinh phí trên cơ sở được giao tự chủ một số ngành/chuyên ngành.

6. Tiếp tục hỗ trợ Nhà trường triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ như: Báo cáo giáo dục thường niên (hiện đã triển khai và đã có kết quả ban đầu báo cáo Giám đốc ĐHQGHN và Ban Tuyên giáo Trung ương); Đề án đổi mới phương pháp giảng dạy ngữ văn ở phổ thông; Xây dựng nội dung giáo dục trong Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam do Giám đốc ĐHQGHN làm chủ trì đề tài,...

7. Đầu tư xây dựng Trường Đại học Giáo dục song song với các đơn vị thành viên phối hợp đào tạo cử nhân sư phạm như: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Đồng thời có cơ chế pháp lý đầu tư khu trải nghiệm với các đối tác ngoài ĐHQGHN.

8. Hỗ trợ Nhà trường trong việc kết nối với các địa phương, doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng.

#### 4. Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2018 – 2019.

| STT            | Tên chỉ tiêu<br>(sản phẩm,<br>nhiệm vụ) | ĐV phân bổ<br>và giám sát<br>thực hiện | Đơn vị tính | Thời gian<br>hoàn thành | Đăng ký                     | Ghi chú                            |
|----------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|-------------|-------------------------|-----------------------------|------------------------------------|
| <b>ĐÀO TẠO</b> |                                         |                                        |             |                         |                             |                                    |
| <b>1</b>       | <b>Chỉ tiêu tuyển sinh</b>              |                                        |             |                         |                             |                                    |
|                | Tuyển sinh THPT                         | P.ĐT                                   | Người       | Năm học 2018-2019       | 315                         | QG                                 |
|                | Tuyển sinh đại học chính quy            | P.ĐT                                   | Người       | Năm học 2019-2020       | 620<br>(trong đó<br>380 SP) | QG<br>Năm học<br>2018-2019:<br>340 |
|                | Tuyển sinh đại học vừa làm vừa học      | P.ĐT                                   | Người       | Năm học 2019-2020       | 150                         | QG<br>Năm học<br>2018-2019:<br>150 |
|                | Tuyển sinh thạc sỹ                      | P.ĐT                                   | Người       | Năm học 2019-2020       | 400                         | QG<br>Năm học<br>2018-2019:<br>400 |
|                | Tuyển sinh tiến sỹ                      | P.ĐT                                   | Người       | Năm học 2019-2020       | 30                          | QG<br>Năm học<br>2018-2019:<br>30  |
| <b>2</b>       | <b>Quy mô đào tạo</b>                   |                                        |             |                         |                             |                                    |
|                | Đào tạo THPT                            | P.ĐT                                   | Người       | Năm học 2018-2019       | 750                         | QG                                 |
|                | Đào tạo đại học                         | P.ĐT                                   | Người       | Năm học 2018-2019       | 1,100                       | QG                                 |

| STT | Tên chỉ tiêu<br>(sản phẩm,<br>nhiệm vụ)                                                         | ĐV phân bổ<br>và giám sát<br>thực hiện | Đơn vị tính  | Thời gian<br>hoàn thành | Đăng ký | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------|-------------------------|---------|---------|
|     | chính quy                                                                                       |                                        |              |                         |         |         |
|     | Đào tạo đại học<br>vừa làm vừa học                                                              | P.ĐT                                   | Người        | Năm học 2018-2019       | 150     | QG      |
|     | Đào tạo thạc sỹ                                                                                 | P.ĐT                                   | Người        | Năm học 2018-2019       | 780     | QG      |
|     | Đào tạo tiến sỹ                                                                                 | P.ĐT                                   | Người        | Năm học 2018-2019       | 90      | QG      |
| 3   | <b>Đào tạo các chương trình đặc biệt, CLC</b>                                                   |                                        |              |                         |         |         |
|     | Tỷ lệ SV Tài<br>năng, CLC, Tiên<br>tiến, NVCL/tổng<br>quy mô đào tạo<br>ĐH                      | P.ĐT                                   | %            | Năm học 2018-2019       | -       | QG      |
|     | Tỷ lệ SV liên kết<br>quốc tế/tổng quy<br>mô đào tạo đại<br>học                                  | P.ĐT                                   | %            | Năm học 2018-2019       | -       | QG      |
| 4   | <b>Phát triển năng khiếu và bồi dưỡng nhân tài</b>                                              |                                        |              |                         |         |         |
|     | Số lượng giải<br>thưởng NCKH<br>cấp ĐHQGHN và<br>tương đương trở<br>lên                         | P.KH&HTPT                              | Giải         | Năm học 2018-2019       | 2       | QG      |
|     | Số lượng giải<br>Olympic quốc tế,<br>cuộc thi khoa học,<br>kỹ thuật quốc tế<br>của học sinh, SV | P.CTHSSV                               | Giải         | Năm học 2018-2019       | -       | QG      |
| 5   | <b>Tỷ lệ người học/giảng viên cơ hữu</b>                                                        |                                        |              |                         |         |         |
|     | Số lượng SV<br>chính quy (không<br>tính bằng kép)                                               | P.ĐT                                   | người        | Năm học 2018-2019       | 1,100   | QG      |
|     | Số lượng giảng<br>viên cơ hữu                                                                   | P.TCCB                                 | người        | Năm học 2018-2019       | 76      | QG      |
|     | Số lượng giảng<br>viên thuê ngoài<br>(Ký hợp đồng)                                              | P.TCCB                                 | người        | Năm học 2018-2019       | 15      | QG      |
|     | Tỷ lệ người<br>học/giảng viên cơ<br>hữu                                                         | P.ĐT                                   | Tỷ lệ        | Năm học 2018-2019       | 12      | QG      |
| 6   | <b>Số CTĐT liên kết<br/>đào tạo quốc tế<br/>mở mới</b>                                          | P.ĐT                                   | chương trình | Năm học 2018-2019       | -       |         |

| STT | Tên chỉ tiêu<br>(sản phẩm,<br>nhiệm vụ)                                                               | ĐV phân bổ<br>và giám sát<br>thực hiện | Đơn vị tính | Thời gian<br>hoàn thành | Đăng ký | Ghi chú                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------|-------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Số giáo trình<br>biên soạn mới                                                                        | P.ĐT                                   | giáo trình  | Năm học 2018-2019       | 4       |                                                                                               |
| 8   | Xây dựng đề án<br>mở ngành đào<br>tạo                                                                 | P.ĐT                                   | CTĐT        | Năm học 2018-2019       | 6       |                                                                                               |
|     | - CTĐT hệ ĐH                                                                                          | P.ĐT                                   | CTĐT        | Năm học 2018-2019       | 3       | - Quản trị<br>chất lượng;<br>- Sư phạm<br>Khoa học tự<br>nhiên;<br>- Giáo dục<br>Kinh tế-Luật |
|     | - CTĐT hệ ThS                                                                                         | P.ĐT                                   | CTĐT        | Năm học 2018-2019       | 2       | - Quản trị<br>chất lượng;<br>- Lý luận và<br>phương pháp<br>dạy học                           |
|     | - CTĐT hệ TS                                                                                          | P.ĐT                                   | CTĐT        | Năm học 2018-2019       | 1       | - Lý luận và<br>phương pháp<br>dạy học                                                        |
| 9   | Kế hoạch và tổ<br>chức đào tạo                                                                        | P.ĐT                                   |             | Năm học 2018-2019       |         |                                                                                               |
| 10  | Nâng cao chất<br>lượng đào tạo                                                                        | P.ĐT                                   |             | Năm học 2018-2019       |         |                                                                                               |
| 11  | Phát triển, đổi<br>mới quản lý đào<br>tạo                                                             | P.ĐT                                   |             | Năm học 2018-2019       |         |                                                                                               |
| 12  | Cơ cấu ngành đào tạo (số lượng CTĐT mở mới trong năm)                                                 |                                        |             |                         |         |                                                                                               |
|     | Tổng số CTĐT                                                                                          | P.ĐT                                   | CTĐT        | Năm học 2018-2019       | 25      | QG                                                                                            |
|     | Số CTĐT thuộc<br>Khoa học tự nhiên<br>và sự sống (Số<br>hiện tại + Số mở<br>mới trong kỳ kế<br>hoạch) | P.ĐT                                   | CTĐT        | Năm học 2018-2019       | 9       | QG                                                                                            |
|     | Khoa học tự nhiên<br>và sự sống                                                                       | P.ĐT                                   | %<br>(CTĐT) | Năm học 2018-2019       | 36      | QG                                                                                            |
|     | Số CTĐT thuộc<br>Khoa học XHNV,<br>kinh tế, ngoại<br>ngữ, luật, giáo dục<br>(Số hiện tại + Số         | P.ĐT                                   | CTĐT        | Năm học 2018-2019       | 12      | QG                                                                                            |

| STT | Tên chỉ tiêu<br>(sản phẩm,<br>nhiệm vụ)                                                                | ĐV phân bổ<br>và giám sát<br>thực hiện | Đơn vị tính | Thời gian<br>hoàn thành | Đăng ký | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------|-------------------------|---------|---------|
|     | mở mới trong kỳ<br>kế hoạch)                                                                           |                                        |             |                         |         |         |
|     | Khoa học XHNV,<br>kinh tế, ngoại<br>ngữ, luật, giáo dục                                                | P.ĐT                                   | %<br>(CTĐT) | Năm học 2018-2019       | 48      | QG      |
|     | Số CTĐT thuộc<br>Công nghệ, kĩ<br>thuật và y dược<br>(Số hiện tại + Số<br>mở mới trong kỳ<br>kế hoạch) | P.ĐT                                   | CTĐT        | Năm học 2018-2019       | -       | QG      |
|     | Công nghệ, kĩ<br>thuật và y dược                                                                       | P.ĐT                                   | %<br>(CTĐT) | Năm học 2018-2019       | -       | QG      |
|     | Số CTĐT thuộc<br>Liên ngành và thí<br>điểm (Số hiện tại<br>+ Số mở mới<br>trong kỳ kế<br>hoạch)        | P.ĐT                                   | CTĐT        | Năm học 2018-2019       | 4       | QG      |
|     | Liên ngành và thí<br>điểm                                                                              | P.ĐT                                   | %<br>(CTĐT) | Năm học 2018-2019       | 16      | QG      |

